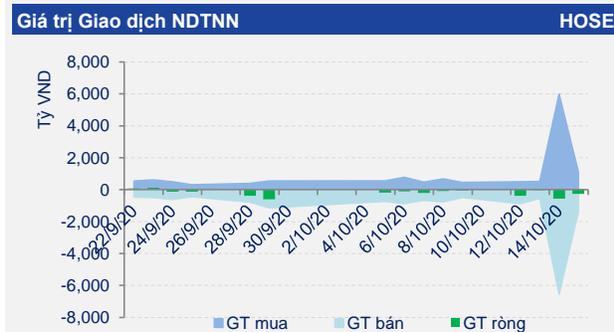
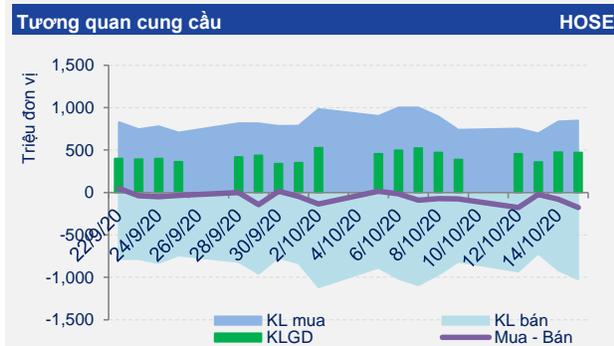


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	942.76	139.66
% Thay đổi	↑ 0.27%	↑ 1.58%
KLGD (CP)	470,505,206	67,202,546
GTGD (tỷ đồng)	9,406.61	1,065.22
Tổng cung (CP)	1,026,548,710	109,645,100
Tổng cầu (CP)	849,577,690	103,347,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,374,877	419,187
KL mua (CP)	32,363,597	869,141
GTmua (tỷ đồng)	1,114.44	15.51
GT bán (tỷ đồng)	1,380.67	7.11
GT ròng (tỷ đồng)	(266.24)	8.40



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.24%	11.9	2.0	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.01%	13.1	2.3	9.7%
Dầu khí	↑ 0.58%	-	1.9	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.43%	100.1	3.9	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.44%	13.5	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.27%	16.3	4.3	21.8%
Ngân hàng	↑ 0.26%	9.1	2.1	26.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.79%	16.2	1.6	16.7%
Tài chính	↑ 0.63%	16.0	2.5	17.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.19%	12.4	2.0	2.5%
VN - Index	↑ 0.27%	15.7	2.7	
HNX - Index	↑ 1.58%	10.9	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,58 điểm (+0,27%) lên 942,76 điểm; HNX-Index tăng 2,17 điểm (+1,58%) lên 139,66 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 10.475 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 538 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.094 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tiêu cực với 284 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 324 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đang xen nhau; tuy nhiên, lực cầu mạnh trong phiên ATC giúp chỉ số VN-Index kết phiên tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục thu hút được dòng tiền và phần lớn tăng giá, có thể kể đến như VIC (+2,6%), HPG (+2,5%), VCB (+0,5%), MSN (+1,4%), VJC (+1,3%), STB (+2,6%), VRE (+0,9%), PNJ (+3,3%), HDB (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột giảm giá như VHM (-1,3%), BID (-1,5%), GAS (-0,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+2,1%), SHB (+4,5%), VCG (+2,9%), SHS (+1,5%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó cho thấy áp lực bán đang mạnh dần lên tại vùng giá hiện tại. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên trong vùng 940-950 điểm tương ứng với vùng giá của thị trường trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Nhìn trên khía cạnh liên thị trường thì các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới đều chịu áp lực điều chỉnh khi tiếp cận với vùng giá này nên dư địa tăng giá hiện tại không còn nhiều. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng 260 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng yếu so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 10,6 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang tiêu cực về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 16/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%). Chúng tôi duy trì khuyến nghị những nhà đầu tư nên chốt lời các vị thế ngắn hạn trong khoảng 940-950 điểm của thị trường do đây là kháng cự mạnh trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 920 điểm (MA20).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 945,93 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 938,7 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,58 điểm (+0,27%) lên 942,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.500 đồng, HPG tăng 700 đồng, VCB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 140,615 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,17 điểm (+1,58%) lên 139,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, SHB tăng 700 đồng, IDC tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 267,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,4 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 255 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SAB với 56 tỷ đồng tương ứng với 303 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 62,6 tỷ đồng tương ứng với 711 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 8,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 450 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 215 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 169 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 187 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu ngân sách ngành Thuế đạt mức thấp nhất trong 10 năm qua

Theo số liệu của Tổng cục Thuế, ước thu ngân sách 9 tháng qua chỉ đạt 66,4% dự toán, bằng 93% so với cùng kỳ. Đây là mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 439 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 890 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 16/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 134 điểm (fibonacci extension 100%), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 62 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 135 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 127,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 16/10, HNX-Index có thể sẽ rung lắc quanh ngưỡng tâm lý gần nhất quanh 140 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,8 - 56,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.192 VND/USD, giảm 5 đồng so với cùng thời điểm ngày hôm qua.

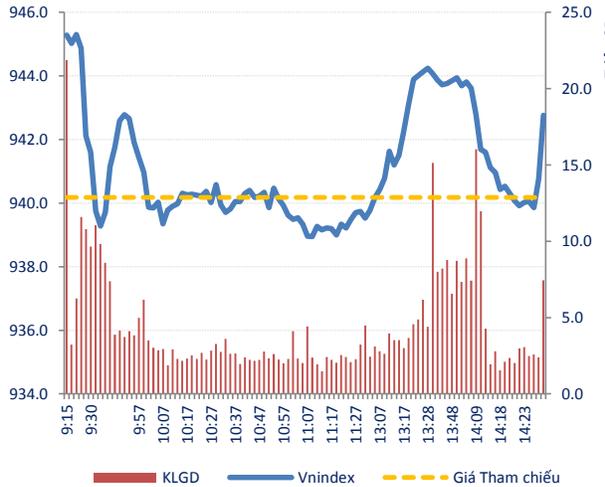
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,95 USD/ounce tương ứng với 0,62% xuống 1.895,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,337 điểm tương ứng 0,36% lên 93,703 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1711 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2967 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,31 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,06 USD tương ứng 2,63% xuống 39,98 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/10, chỉ số Dow Jones giảm 165,81 điểm tương ứng 0,58% xuống 28.514 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 95,17 điểm tương ứng 0,8% xuống 11.768,73 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 23,26 điểm tương ứng 0,66% xuống 3.488,67 điểm.

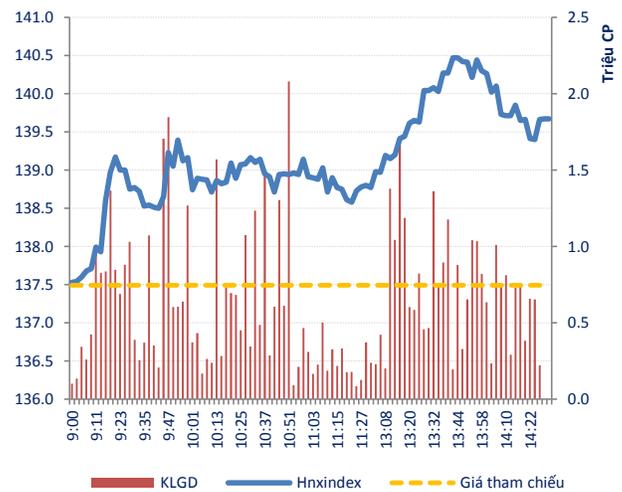


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

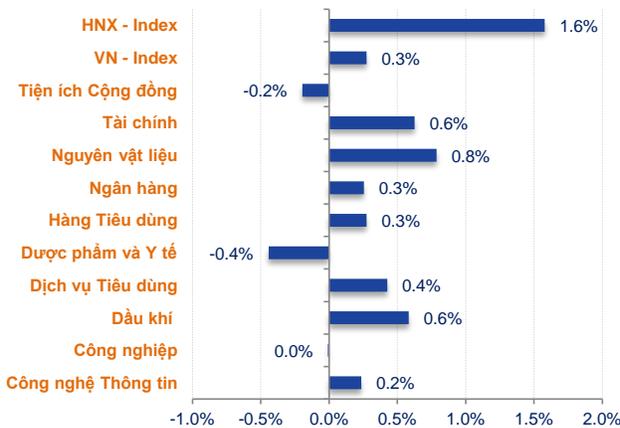
KLGD và VN-Index trong phiên



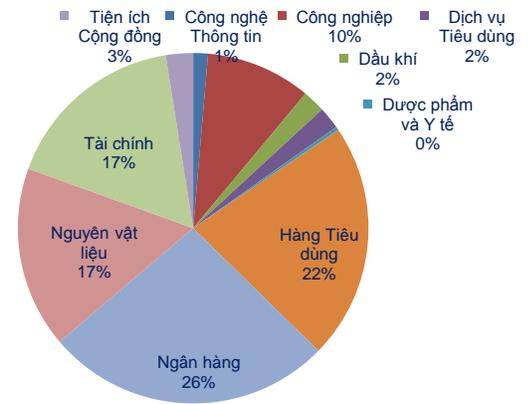
KLGD và HNX-Index trong phiên



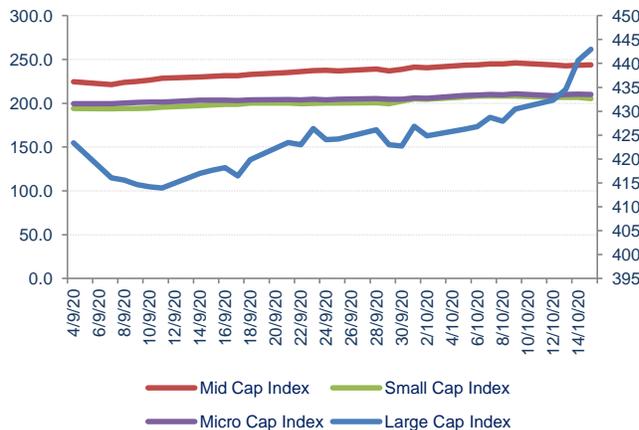
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



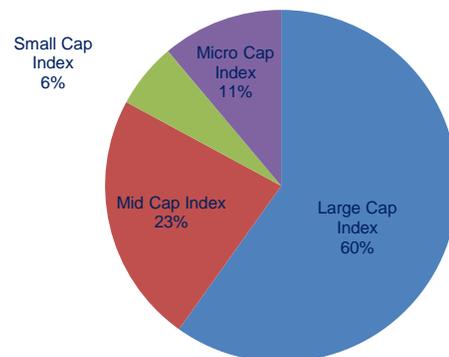
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GVR	1,967,890	MSN	3,130,020
2	CTG	1,861,730	PVT	2,768,490
3	HPG	1,289,590	POW	2,396,330
4	VCB	710,710	CII	1,578,250
5	DCM	678,250	VPB	1,322,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	215,463	VGS	187,300
2	SHS	170,200	SRA	20,100
3	PVS	168,600	VCS	12,570
4	DTD	60,000	VMC	10,000
5	NTP	31,100	AMV	7,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	4.96	5.03	↑ 1.41%	32,371,800
HPG	28.35	29.05	↑ 2.47%	30,695,160
FLC	4.10	4.31	↑ 5.12%	29,997,690
TCB	22.85	22.85	→ 0.00%	27,280,050
STB	13.50	13.85	↑ 2.59%	20,799,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.00	24.50	↑ 2.08%	16,372,687
SHB	15.60	16.30	↑ 4.49%	7,892,251
PVS	13.70	13.80	↑ 0.73%	7,122,177
SHS	13.40	13.60	↑ 1.49%	3,796,280
S99	20.20	19.50	↓ -3.47%	3,516,304

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
TTE	7.72	8.26	0.54	↑ 6.99%
VCI	36.60	39.15	2.55	↑ 6.97%
DTL	7.32	7.83	0.51	↑ 6.97%
SMC	10.95	11.70	0.75	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
KDM	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
TMX	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
IDC	24.10	26.50	2.40	↑ 9.96%
L62	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLD	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
SSC	54.60	50.80	-3.80	↓ -6.96%
DBC	44.55	41.45	-3.10	↓ -6.96%
VNL	17.70	16.50	-1.20	↓ -6.78%
PNC	9.10	8.49	-0.61	↓ -6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DZM	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
TTL	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
OCH	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
POT	16.60	15.00	-1.60	↓ -9.64%
TFC	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	32,371,800	5.3%	946	5.2	0.3
HPG	30,695,160	3250.0%	2,626	10.8	1.5
FLC	29,997,690	-13.1%	(1,886)	-	0.3
TCB	27,280,050	17.2%	3,103	7.4	1.2
STB	20,799,860	9.0%	1,349	10.0	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,372,687	21.7%	2,870	8.4	1.3
SHB	7,892,251	12.9%	1,658	9.4	1.2
PVS	7,122,177	4.0%	1,091	12.6	0.5
SHS	3,796,280	14.7%	1,959	6.8	0.9
S99	3,516,304	7.8%	1,349	15.0	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 7.0%	5.6%	905	6.6	0.4
TTE	↑ 7.0%	-7.0%	(748)	-	0.8
VCI	↑ 7.0%	17.8%	4,105	8.9	1.6
DTL	↑ 7.0%	-15.4%	(2,482)	-	0.5
SMC	↑ 6.8%	6.0%	1,340	8.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
KDM	↑ 10.0%	2.5%	275	7.3	0.2
TMX	↑ 10.0%	9.6%	1,577	7.6	0.8
IDC	↑ 10.0%	8.8%	1,231	19.6	1.8
L62	↑ 9.9%	0.8%	105	86.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GVR	1,967,890	6.1%	768	17.8	1.1
CTG	1,861,730	14.3%	2,995	10.0	1.4
HPG	1,289,590	17.7%	2,626	10.8	1.5
VCB	710,710	21.3%	4,916	17.9	3.7
DCM	678,250	7.9%	923	12.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	215,463	12.9%	1,658	9.4	1.2
SHS	170,200	14.7%	1,959	6.8	0.9
PVS	168,600	4.0%	1,091	12.6	0.5
DTD	60,000	15.0%	2,860	8.0	0.9
NTP	31,100	15.6%	3,347	9.7	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	327,123	21.3%	4,916	17.9	3.7
VIC	321,331	6.2%	2,208	43.0	2.6
VHM	258,227	31.5%	6,554	12.0	3.5
VNM	224,429	35.1%	5,135	20.9	5.8
BID	172,545	11.1%	2,142	20.0	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	51,877	21.7%	2,870	8.4	1.3
SHB	27,383	12.9%	1,658	9.4	1.2
VCG	18,243	10.3%	1,813	22.8	2.4
VCS	11,764	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,230	8.8%	1,231	19.6	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.18	1.9%	222	14.1	0.3
VCI	1.99	17.8%	4,105	8.9	1.6
VRC	1.79	0.2%	61	114.5	0.3
DRH	1.79	7.9%	1,063	6.8	0.5
TAC	1.75	23.4%	4,602	8.1	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.26	7.4%	1,120	8.7	0.5
VC9	2.26	-8.8%	(1,255)	-	0.4
CTP	2.21	7.2%	870	4.0	0.3
KSQ	1.96	-0.3%	(34)	-	0.1
SMT	1.62	2.9%	364	19.2	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
